

Số: /BC-UBND

Thị trấn Hà Trung, ngày tháng 02 năm 2023

## BÁO CÁO

### **Tổng hợp kết quả đóng góp ý kiến đối với dự thảo Đất đai (sửa đổi).**

Kính gửi: Ủy ban nhân dân huyện Hà Trung.

Thực hiện Công văn số 249/UBND-TNMT ngày 06/02/2023 của UBND huyện Hà Trung về việc tổ chức lấy ý kiến nhân dân đối với Dự thảo Luật Đất đai (sửa đổi); UBND thị trấn Hà Trung báo cáo cụ thể như sau:

#### **I. TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI VIỆC LẤY Ý KIẾN NHÂN DÂN.**

##### **1. Công tác triển khai tổ chức lấy ý kiến.**

- Thực hiện Nghị quyết số 671/NQ-UBTVQH15 ngày 23/12/2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Nghị quyết số 170/NQ-CP ngày 31/12/2022 của Chính phủ; Kế hoạch số 11/KH- UBND ngày 22/01/2023 của UBND tỉnh; công văn số: 02/ HĐND-VP ngày 14/02/2023 của HĐND huyện Hà trung về việc lấy ý kiến nhân dân đối với dự thảo Luật đất đai (sửa đổi). Tổ chức triển khai lấy ý kiến nhân dân đối với dự thảo Luật Đất đai (sửa đổi).

##### **2. Các hình thức tổ chức lấy ý kiến.**

- Tổ chức hội nghị lấy ý kiến của đại biểu HĐND, cán bộ, công chức, cán bộ không chuyên trách, Bí thư các chi bộ, tiêu khu trưởng ...

- Mặt trận tổ quốc xã, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội: Lấy ý kiến tổ chức thành viên, đoàn viên, hội viên thuộc tổ chức mình.

- Các khu dân cư: Lấy ý kiến của nhân dân.

Số lượng hội nghị được triển khai tổ chức lấy ý kiến: 12 hội nghị.

#### **II. TỔNG HỢP Ý KIẾN ĐÓNG GÓP CỦA ĐẠI BIỂU:**

Tổng số người tham gia hội nghị: 1.200 lượt người.

Tổng số người tham gia ý kiến: 330 lượt người.

Đại đa số cán bộ, đảng viên, nhân dân và các ý kiến tham gia đều thống nhất cao với dự thảo Luật Đất đai (sửa đổi) bao gồm 16 chương, 236 điều, không đề nghị bổ sung, thêm bớt chương, điều và nội dung nào cụ thể:

##### **1. Chương I. Quy định chung (Từ Điều 1 đến Điều 12).**

- Nhất trí quy định, điều khoản, câu từ như dự thảo.

##### **2. Chương II. Quyền và trách nhiệm của Nhà nước, công dân đối với đất đai**

**2.1. Mục 1 - Quyền và trách nhiệm của Nhà nước là đại diện chủ sở hữu về đất đai:** Từ Điều 13 đến Điều 20.

- Nhất trí quy định, điều khoản, câu từ như dự thảo.

##### **2.2. Mục 2 - Quản lý Nhà nước về đất đai:**

Từ Điều 21 đến Điều 23.

- Nhất trí quy định, điều khoản, câu từ như dự thảo.

**2.3. Mục 3 - Quyền và nghĩa vụ của công dân đối với đất đai**

Từ Điều 24 đến Điều 26.

- Nhất trí quy định, điều khoản, câu từ như dự thảo.

**3. Chương III. Quyền và nghĩa vụ của người sử dụng đất**

**3.1. Mục 1 - Quy định chung**

Từ Điều 27 đến Điều 33.

- Nhất trí quy định, điều khoản, câu từ như dự thảo.

**3.2. Mục 2 - Quyền và nghĩa vụ của tổ chức trong nước sử dụng đất**

Từ Điều 34 đến Điều 39.

- Nhất trí quy định, điều khoản, câu từ như dự thảo.

**3.3. Mục 3 - Quyền và nghĩa vụ của cá nhân, cộng đồng dân cư sử dụng đất**

Từ Điều 40 đến Điều 42.

- Nhất trí quy định, điều khoản, câu từ như dự thảo.

**3.4. Mục 4 - Quyền và nghĩa vụ của người Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài sử dụng đất**

Từ Điều 43 đến Điều 48.

- Nhất trí quy định, điều khoản, câu từ như dự thảo.

**3.5. Mục 5 - Điều kiện thực hiện các quyền của người sử dụng đất**

Từ Điều 49 đến Điều 53.

- Nhất trí quy định, điều khoản, câu từ như dự thảo.

**4. Chương IV. Địa giới hành chính, điều tra cơ bản về đất đai**

**4.1. Mục 1 - Địa giới hành chính, bản đồ địa chính**

Từ Điều 54 đến Điều 55.

- Nhất trí quy định, điều khoản, câu từ như dự thảo.

**4.2. Mục 2 - Điều tra, đánh giá đất đai**

Từ Điều 56 đến Điều 59.

- Nhất trí quy định, điều khoản, câu từ như dự thảo.

**5. Chương V. Quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất**

Từ Điều 60 đến Điều 76.

- Nhất trí quy định, điều khoản, câu từ như dự thảo.

**6. Chương VI. Thu hồi đất, trưng dụng đất**

Từ Điều 77 đến Điều 88.

- Nhất trí quy định, điều khoản, câu từ như dự thảo.

**7. Chương VII. Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất**

**7.1. Mục 1 - Bồi thường về đất, chi phí đầu tư còn lại vào đất**

Từ Điều 89 đến Điều 97.

- Nhất trí quy định, điều khoản, câu từ như dự thảo.

**7.2. Mục 2 - Bồi thường thiệt hại về tài sản, về sản xuất, kinh doanh.**

Từ Điều 98 đến Điều 103.

- Nhất trí quy định, điều khoản, câu từ như dự thảo.

**7.3. Mục 3 - Hỗ trợ**

Từ Điều 104 đến Điều 105.

- Nhất trí quy định, điều khoản, câu từ như dự thảo.

#### **7.4. Mục 4 - Tái định cư**

Từ Điều 106 đến Điều 110.

- Nhất trí quy định, điều khoản, câu từ như dự thảo.

### **8. Chương VIII. Phát triển quỹ đất.**

Từ Điều 111 đến Điều 115.

- Nhất trí quy định, điều khoản, câu từ như dự thảo.

### **9. Chương IX. Giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất**

#### **9.1. Mục 1 - Giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất**

Từ Điều 116 đến Điều 124.

- Nhất trí quy định, điều khoản, câu từ như dự thảo.

#### **9.2. Mục 2 - Giao đất, cho thuê đất thông qua đấu giá quyền sử dụng đất, đấu thầu dự án có sử dụng đất và các trường hợp không đấu giá quyền sử dụng đất**

Từ Điều 125 đến Điều 128.

- Nhất trí quy định, điều khoản, câu từ như dự thảo.

### **10. Chương X. Đăng ký đất đai, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất**

#### **10.1. Mục 1 - Hồ sơ địa chính**

Từ Điều 129 đến Điều 131.

- Nhất trí quy định, điều khoản, câu từ như dự thảo.

#### **10.2. Mục 2 - Đăng ký đất đai, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất**

Từ Điều 132 đến Điều 141.

- Nhất trí quy định, điều khoản, câu từ như dự thảo.

#### **10.3. Mục 3 - Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất**

Từ Điều 142 đến Điều 146.

- Nhất trí quy định, điều khoản, câu từ như dự thảo.

### **11. Chương XI. Tài chính về đất đai, giá đất**

#### **11.1. Mục 1 - Tài chính về đất đai**

Từ Điều 147 đến Điều 152.

- Nhất trí quy định, điều khoản, câu từ như dự thảo.

#### **11.2. Mục 2 - Giá đất**

Từ Điều 153 đến Điều 158.

- Nhất trí quy định, điều khoản, câu từ như dự thảo.

### **12. Chương XII. Hệ thống thông tin đất đai và cơ sở dữ liệu đất đai**

Từ Điều 159 đến Điều 164.

- Nhất trí quy định, điều khoản, câu từ như dự thảo.

### **13. Chương XIII. Chế độ sử dụng các loại đất**

#### **13.1. Mục 1 - Thời hạn sử dụng đất**

Từ Điều 165 đến Điều 169.

- Nhất trí quy định, điều khoản, câu từ như dự thảo.

**13.2. Mục 2 - Chế độ sử dụng đất**

Từ Điều 170 đến Điều 213.

- Nhất trí quy định, điều khoản, câu từ như dự thảo.

**14. Chương XIV. Thủ tục hành chính về đất đai**

Từ Điều 214 đến Điều 217.

- Nhất trí quy định, điều khoản, câu từ như dự thảo.

**15. Chương XV. Giám sát; thanh tra, kiểm tra; giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm pháp luật về đất đai****15.7. Mục 1 - Giám sát, theo dõi và đánh giá việc quản lý, sử dụng đất đai**

Từ Điều 218 đến Điều 222.

- Nhất trí quy định, điều khoản, câu từ như dự thảo.

**15.2. Mục 2 - Thanh tra, kiểm tra, giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo**

Từ Điều 223 đến Điều 227.

- Nhất trí quy định, điều khoản, câu từ như dự thảo.

**15.3. Mục 3 - Xử lý vi phạm pháp luật về đất đai**

Từ Điều 228 đến Điều 231.

- Nhất trí quy định, điều khoản, câu từ như dự thảo.

**16. Chương XVI. Điều khoản thi hành**

Từ Điều 232 đến Điều 236.

- Nhất trí quy định, điều khoản, câu từ như dự thảo.

**17. Các ý kiến về nội dung khác (nếu có): Không**

UBND thị trấn Hà Trung báo cáo UBND huyện Hà Trung biết và chỉ đạo

thực hiện tiếp theo./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu: VT, ĐCXD.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Ngọc Luyện**